

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày 25-10-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

2. Ông Trần Ngọc Luân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2019/TLHS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo **Bùi Huy T**, sinh năm 1976; tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Huy H và bà Vũ Thị H; có vợ Ngô Thanh Ng (đã ly hôn), con: Chưa có; tiền án, tiền sự, đặc điểm nhân thân: Không. Tạm giữ ngày 03/9/2019, tạm giam ngày 06/9/2019. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Hoàng Quốc T, sinh năm 1982; trú tại: Tổ 6, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Th1, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

3. Ông Lê Đức L, sinh năm 1966. Ủy quyền cho anh Lê Đức V, sinh năm 1992. Đều trú tại: Thôn N, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 03/9/2019, Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1994 ở thôn Th, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam gặp Hoàng Quốc T, sinh năm 1982 ở thôn X, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. Tr nói với T: “Em còn hai trăm chín lăm nghìn, anh em mình góp làm túi năm”, T nói: “Có chỗ nào lấy không”, Trường nói: “Em có ông anh ở Duy Tiên bán”. Sau đó T đưa cho Tr 200.000đồng, Tr cầm tiền rồi mượn điện thoại của một người qua đường gọi cho Bùi Huy T, sinh năm 1976, ở thôn L, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam nói: “Anh có không để cho em túi năm”, T nói: “Có, lên cây xăng Tượng Lĩnh tao đưa cho”. Tr, T đi bộ đến cây xăng xã Tượng Lĩnh thuộc thôn Q, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thì gặp Bùi Huy T đang ngồi trên cabin xe ô tô tải BKS 30P-5828. Tr đi đến đưa cho T 495.000đồng nói: “Em thiếu năm nghìn có được không”. Thu nói: “Được” rồi cầm tiền để lên mặt táp lô của xe ô tô và định đưa 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng cho Tr thì bị công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam bắt quả tang. Do sợ, T đã thả túi nilon xuống bậc lên xuống của bên lái xe ô tô.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu QT01; thu trên mặt táp lô xe ô tô số tiền 495.000đồng, niêm phong ký hiệu QT02 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO niêm phong ký hiệu QT04; thu tại túi xách màu nâu để ở cabin xe ô tô 01 gói nhỏ bọc bằng giấy loại hóa đơn bán hàng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu QT03; thu tại túi quần bên trái phía sau của Bùi Huy T số tiền 2.580.000đồng niêm phong ký hiệu QT05 và tạm giữ 01 xe ô tô tải BKS 30P-5828. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Huy T không phát hiện, thu giữ gì.

Tại Bản Kết luận giám định số 161/C09-MT ngày 05/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,262gam loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,418gam loại Methamphetamine.

Về nguồn gốc ma túy: Bùi Huy T khai nhận mua của một người phụ nữ ở thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Do bị cáo không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của người phụ nữ này nên cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng không có căn cứ để xác minh làm rõ được.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSKB ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Bùi Huy T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Huy T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy ". Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Huy Thu từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 03/9/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 161/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi ghi mẫu vật hoàn trả QT01, QT03. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu vàng trắng, nhãn hiệu OPPO và số tiền 495.000đồng. Trả lại cho bị cáo Bùi Huy T số tiền 2.580.000đồng. Bị cáo nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Bùi Huy T thành khẩn khai báo. Lời khai nhận tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 03/9/2019 tại thôn Q, xã T, Huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Bùi Huy T, sinh năm 1976, trú tại thôn L, xã Y, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đã nhận của Nguyễn Xuân Tr số tiền 495.000đồng để bán cho Tr 01 túi Methamphetamine có khối lượng 0,262gam nhưng chưa kịp đưa ma túy cho Tr thì bị Công an huyện Kim Bảng bắt quả tang. Thu giữ tiếp tại cabin xe ô tô tải BKS 30P-58-28 do T điều khiển 01 túi Methamphetamine có khối lượng 0,418gam mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi đó của Bùi Huy T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi bán Methamphetamine là chất ma túy cho người khác của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để kiếm lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chất ma túy không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con

người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, luôn có ý thức chấp hành chính sách pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nhân thân tốt, có cha đẻ được Chủ tịch nước tặng thưởng nhiều Huân chương bảo vệ tổ quốc nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo là người mắc nghiện ma túy, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Bị cáo khai nhận mua của một người phụ nữ ở thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Do bị cáo không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của người phụ nữ này nên cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng không có căn cứ để xác minh làm rõ được.

Đối với anh Nguyễn Xuân Tr, Hoàng Quốc T là những người nghiện ma túy đã có hành vi góp tiền mua ma túy để sử dụng đã đưa tiền cho bị cáo T nhận nhưng chưa nhận được ma túy nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Gồm 02 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 161/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi ghi mẫu vật hoàn trả QT01, QT03 là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động màu vàng trắng, nhãn hiệu OPPO bị cáo liên lạc bán trái phép chất ma túy và số tiền 495.000đồng do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 2.580.000đồng là tài sản của bị cáo nhưng không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác định chủ sở hữu chiếc xe ô tô BKS 30P - 5828 là của ông Lê Đức L, ông L không biết bị cáo dùng xe ô tô để đi bán ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông L là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Huy T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Huy T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 03/9/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 161/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi ghi mẫu vật hoàn trả QT01, QT03. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu vàng trắng, nhãn hiệu OPPO và số tiền 495.000đồng. Trả lại cho bị cáo Bùi Huy T số tiền 2.580.000đồng. (Tình trạng, đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Kim Bảng với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng và Ủy nhiệm chi ngày 10/10/2019).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Huy T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

